ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
*
Số 97 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 20 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
thực hiện Kế hoạch số 118-KH/TU, ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới và Chương trình hành động số 31-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 118-KH/TU, ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 31-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới *(sau đây gọi là Kế hoạch số 118-KH/TU),* Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới tại Kế hoạch số 118-KH/TU ngày 19/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đặc điểm miền núi, biên giới và yêu cầu phát triển xanh, nhanh và bền vững của tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân; xác định bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai là nội dung trung tâm, xuyên suốt trong quyết định phát triển.

Đề ra các chương trình, đề án, dự án trọng tâm trong giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; xác định cụ thể trách nhiệm, tiến độ, sản phẩm và nguồn lực thực hiện; làm căn cứ để các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao,

góp phần thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW và Kế hoạch số 118-KH/TU.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt sâu sắc phương châm: Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phải được xác định là một trong những động lực phát triển mới, gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; đầu tư cho bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu là đầu tư cho phát triển bền vững, cần được ưu tiên bố trí nguồn lực tương xứng, phù hợp với tốc độ tăng trưởng và khả năng cân đối của tỉnh.

Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương; phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch có liên quan của tỉnh; kế thừa các nhiệm vụ còn phù hợp, bảo đảm đồng bộ, tránh trùng lặp, dàn trải.

II- MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu chung

Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên; chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường, giảm thiểu rủi ro thiên tai, nâng cao chất lượng môi trường sống và khả năng chống chịu của cộng đồng, nền kinh tế.

2. Mục tiêu đến năm 2030

Nâng cao năng lực quản lý, quản trị về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai, bảo vệ tốt hơn tính mạng, sức khỏe, tài sản, sinh kế của Nhân dân; kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, tập trung giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc từ sớm không để phát sinh các điểm nóng ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh. Từng bước cải thiện chất lượng môi trường sống; duy trì tỷ lệ che phủ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao khả năng chống chịu của kết cấu hạ tầng, cộng đồng dân cư và nền kinh tế trước lũ quét, lũ ống, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan. Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp; từng bước hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo và cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng Lai Châu trở thành tỉnh có môi trường sống trong lành, an toàn và hài hòa với thiên nhiên; các hệ sinh thái rừng, nguồn nước được bảo vệ, phục hồi và phát triển bền vững; hệ thống quản trị về môi trường và biến đổi khí hậu hiện đại, minh bạch, dựa trên dữ liệu; đô thị, khu dân cư và hệ thống kết cấu hạ tầng có khả năng thích ứng, chống chịu cao trước tác động của biến đổi khí hậu; kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển các-bon thấp từng bước trở thành phương thức phát triển chủ đạo, góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" của quốc gia vào năm 2050.

(Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và Nhân dân

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đưa các mục tiêu, nhiệm vụ có liên quan vào chương trình, kế hoạch công tác và nội dung sinh hoạt của cấp ủy, tổ chức đảng; lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm thống nhất, đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách, biện pháp và nguồn lực thuộc thẩm quyền để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai; lồng ghép các nội dung có liên quan trong quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tuyên truyền, vận động, tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương,

chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Duy trì, nhân rộng các mô hình cộng đồng, thôn, bản, tổ dân phố tự quản về bảo vệ môi trường; kịp thời biểu dương các mô hình, cách làm hiệu quả và phê phán hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo UBND cấp xã căn cứ điều kiện thực tế xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch, chủ động bố trí nguồn lực thuộc thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định. Tập trung thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời báo cáo, kiến nghị xử lý các vấn đề môi trường phát sinh; rà soát khu vực, hộ dân có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai, xây dựng và tổ chức thực hiện phương án sơ tán, di dời dân cư đến nơi an toàn; cập nhật, cung cấp số liệu phục vụ theo dõi, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, cơ quan thông tin, truyền thông và UBND cấp xã đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới, đặc điểm dân cư và từng nhóm đối tượng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của doanh nghiệp và Nhân dân; hình thành văn hóa môi trường, lối sống xanh, tiêu dùng xanh, tiết kiệm tài nguyên và chủ động phòng, tránh thiên tai.

2. Hoàn thiện thể chế, pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi; tăng cường kiểm tra, giám sát

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, cụ thể hóa kịp thời các quy định, cơ chế, chính sách; kịp thời tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định, bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan. Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; hoàn thiện cơ chế phối hợp, phân công phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển.

- Tăng cường điều phối liên xã, liên phường, liên ngành, liên địa phương trong quản lý nguồn thải, bảo vệ nguồn nước và ứng phó sự cố môi trường; tập trung vào các lưu vực sông, khu vực đầu nguồn, hạ du, địa bàn giáp ranh và khu vực hoạt động khai thác khoáng sản, thủy điện, chăn nuôi tập trung.

- Rà soát, tham mưu UBND tỉnh phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan cấp tỉnh và chính quyền cấp xã trong kiểm soát nguồn thải, quản lý chất lượng môi trường và giải quyết các vấn đề phát sinh theo nguyên tắc một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ; khắc phục tình trạng chồng chéo, né tránh, đùn đẩy hoặc bỏ sót nhiệm vụ, địa bàn và đối tượng quản lý.

- Thực hiện chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị môi trường hiện đại dựa trên dữ liệu; kết hợp chặt chẽ giữa tiền kiểm với tăng cường hậu kiểm theo mức độ tuân thủ và rủi ro môi trường, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm; từng bước phân loại dự án, cơ sở theo mức độ rủi ro, thiết lập cơ chế giám sát theo vùng, lưu vực và tổng tải lượng chất ô nhiễm; Công an tỉnh chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường; nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, liên địa phương.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã:

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo bảo đảm bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho sự nghiệp bảo vệ môi trường, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Ưu tiên nguồn lực cho xử lý các vấn đề môi trường bức xúc, quan trắc, giám sát môi trường, thu gom, xử lý chất thải, bảo vệ rừng, nguồn nước, phòng, chống thiên tai và bố trí, sắp xếp dân cư khỏi khu vực có nguy cơ cao.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm của tỉnh và cấp xã. Phân bổ nguồn lực có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung vào đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường về xử lý chất thải rắn và nước thải tập trung tại khu vực đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh và bố trí, sắp xếp dân cư ra khỏi khu vực nguy cơ

cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất được di dời đến nơi an toàn, phù hợp với mức độ cấp thiết, phạm vi ảnh hưởng và khả năng thực hiện.

- Từng bước thực hiện huy động nguồn lực xã hội, tài chính xanh, vốn ODA, hợp tác công tư và các nguồn lực hợp pháp khác; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư hạ tầng xử lý chất thải, công nghệ sạch, tái sử dụng, tái chế chất thải và thu hồi năng lượng.

- Tăng cường đầu tư, kết hợp huy động xã hội hóa để nâng cấp, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, giám sát, dự báo, cảnh báo chất lượng môi trường, biến đổi khí hậu, thiên tai và các hiện tượng khí hậu cực đoan; ưu tiên hạ tầng dùng chung, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý, dự báo và chỉ đạo, điều hành.

4. Tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc về môi trường; chủ động phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường sống

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường rà soát, xác định và tập trung xử lý các khu vực, vấn đề môi trường bức xúc; ưu tiên khu vực khai thác, chế biến khoáng sản, công trình thủy điện, cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực đô thị, nguồn nước bị ô nhiễm và các điểm tập kết, đổ chất thải không đúng quy định. UBND cấp xã chủ động giải quyết từ sớm, từ cơ sở, không để kéo dài, phát sinh điểm nóng hoặc khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn, dự án và cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm cao ngay từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, xây dựng đến vận hành; thực hiện đầy đủ các yêu cầu về đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, quan trắc, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường. Tăng cường giám sát tự động, liên tục đối với nguồn nước thải, khí thải lớn; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý thông số bất thường.

- UBND tỉnh chỉ đạo sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện đồng bộ việc phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải từng bước giảm tỷ lệ chất thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp; quản lý chặt chẽ chất thải nguy hại, chất thải y tế, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. cải thiện chất lượng không khí, nước tại khu vực có áp lực môi trường cao.

5. Bảo tồn thiên nhiên, phục hồi hệ sinh thái, đa dạng sinh học; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã:

- Tăng cường quản lý, bảo vệ các hệ sinh thái tự nhiên, nhất là rừng tự nhiên, rừng đầu nguồn sông Đà, khu vực dự kiến thành lập Khu dự trữ thiên nhiên Mường Tè trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh việc xác lập, hoàn thiện mô hình quản lý các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức điều tra, kiểm kê, quan trắc, đánh giá hiện trạng và diễn biến đa dạng sinh học; xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học của tỉnh, bảo đảm kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia. Xác định và ưu tiên bảo tồn các hệ sinh thái, loài nguy cấp, quý, hiếm, đặc hữu và nguồn gen có giá trị của địa phương.

- Triển khai các giải pháp bảo vệ, phục hồi chất lượng rừng tự nhiên, hệ sinh thái đầu nguồn, sông, suối, hồ và các khu vực bị suy thoái; áp dụng các giải pháp dựa vào thiên nhiên trong bảo vệ nguồn nước, phòng, chống xói mòn, sạt lở, thiên tai và phát triển các bể hấp thụ các-bon. Kiểm soát chặt việc chuyển mục đích sử dụng rừng, săn bắt, khai thác, mua bán động vật hoang dã, thực vật rừng và cây dược liệu trái pháp luật.

- Phát triển sinh kế bền vững dựa vào thiên nhiên và dịch vụ hệ sinh thái; nâng cao hiệu quả chi trả dịch vụ môi trường rừng, từng bước phát triển thị trường các-bon rừng, du lịch sinh thái, kinh tế dưới tán rừng và vùng trồng dược liệu có kiểm soát; từng bước lượng giá tài nguyên, vốn tự nhiên và dịch vụ hệ sinh thái phục vụ hoạch định chính sách phát triển... Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động, khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia bảo tồn và được hưởng lợi từ bảo tồn.

- Tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên đất, nước, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh nguồn nước; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản và thực hiện đầy đủ trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lồng ghép giá trị thiên nhiên, sinh thái, đa dạng sinh học và yêu cầu phát triển hạ tầng xanh trong quá trình lập, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án.

6. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã:

- Thực hiện khoanh vùng, lập bản đồ nguy cơ sạt lở, lũ ống, lũ quét. Trung tâm Khí tượng Thủy văn tỉnh nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, mưa lớn, hạn hán và các hiện tượng khí hậu cực đoan; bảo đảm thông tin cảnh báo kịp thời, dễ hiểu, dễ tiếp cận, hỗ trợ người dân chủ động ứng phó.

- Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng có khả năng chống chịu; xây dựng và triển khai phương án bố trí, di dời dân cư khỏi khu vực nguy cơ, rủi ro thiên tai cao gắn với bảo đảm nhà ở an toàn, hạ tầng thiết yếu và sinh kế bền vững, đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, phát triển thủy điện là thế mạnh, bên cạnh đó phát triển phù hợp điện mặt trời và các nguồn năng lượng tái tạo; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng, giảm phát thải và nâng cao khả năng chống chịu, góp phần bảo đảm sinh kế và phát triển bền vững.

- Rà soát, đánh giá mức độ an toàn của công trình xây dựng, kết cấu hạ tầng giao thông, hệ thống thoát nước và hạ tầng kỹ thuật tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập úng; đề xuất giải pháp đầu tư, sửa chữa, gia cố, bảo trì và phòng ngừa thiên tai; lồng ghép yêu cầu chống chịu với bão, lũ, ngập úng, hạn hán, lũ quét, sạt lở đất trong đầu tư, quản lý, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng.

- Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường hoàn thiện phương án ứng phó thiên tai cụ thể đến cấp xã; củng cố lực lượng, phương tiện, vật tư và địa điểm sơ tán theo phương châm "bốn tại chỗ" *(chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; và hậu cần tại chỗ),* phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã. Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp tăng cường diễn tập, kỹ năng phòng tránh, cứu hộ, cứu nạn; ưu tiên bảo vệ người dân an toàn, cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhanh chóng phục hồi sản xuất và ổn định đời sống sau thiên tai.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các-bon thấp và quản lý phát thải khí nhà kính

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã:

- Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với điều kiện của tỉnh, trọng tâm là nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến, xây dựng

và quản lý chất thải. Tăng cường thu hồi, tái sử dụng, tái chế chất thải và phụ phẩm nông nghiệp; phát triển sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, nhiên liệu sinh khối, khí sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp và chất thải chăn nuôi; từng bước hình thành chuỗi sản xuất, tiêu dùng xanh, hạn chế sản phẩm nhựa sử dụng một lần và giảm lượng chất thải phải xử lý, chôn lấp.

- Khuyến khích sử dụng công nghệ, phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu sạch; phát triển giao thông xanh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; phát triển năng lượng tái tạo phù hợp với quy hoạch, tiềm năng và khả năng đáp ứng của hạ tầng, gắn với bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và nguồn nước.

- Rà soát, cập nhật các nguồn, cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn; nâng cao chất lượng thu thập, quản lý và chia sẻ số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính; hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở thuộc đối tượng bắt buộc thực hiện kiểm kê khí nhà kính, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải theo quy định; triển khai các biện pháp giảm nhẹ phát thải trong lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, chất thải, xây dựng, giao thông; quản lý các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định.

- Khuyến khích phát triển các mô hình công nghiệp xanh. Từng bước chuẩn bị điều kiện tham gia thị trường các-bon, quản lý hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon và phát triển các-bon rừng theo quy định.

8. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã:

- Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ quan trắc, dự báo, cảnh báo, xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng chất thải, nông nghiệp phát thải thấp, bảo tồn và phục hồi hệ sinh thái; lựa chọn, hỗ trợ nhân rộng mô hình phù hợp, hiệu quả.

- Từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường, biến đổi khí hậu thống nhất, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia; tăng cường công khai, minh bạch thông tin; ứng dụng dữ liệu lớn, viễn thám và công nghệ số trong quản lý, giám sát.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, tài nguyên, phòng, chống thiên tai, nhất là ở cấp xã; đẩy mạnh liên kết giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo, viện

nghiên cứu và doanh nghiệp; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, liên ngành, gắn với yêu cầu thực tiễn và chuyển đổi số.

9. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường từng bước chủ động xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật và tài chính khí hậu; tăng hợp tác với các bộ, ngành, địa phương, đối tác trong quản lý lưu vực sông, môi trường xuyên biên giới, phòng chống thiên tai và chuyển giao công nghệ xanh.

(Chi tiết danh mục nhiệm vụ tại Phụ lục 02 kèm theo)

IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW, Kế hoạch số 118-KH/TU và Kế hoạch này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ ban hành Kế hoạch để cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 118-KH/TU và Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền để tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này; phân giao cụ thể chỉ tiêu, nhiệm vụ theo giai đoạn và hằng năm cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra. Chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các cơ chế, chính sách, biện pháp, kế hoạch đầu tư, dự toán và phương án phân bổ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Đảng ủy theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp điều kiện địa phương; tập trung các nhiệm vụ trực tiếp tại cơ sở về phân loại, thu gom chất thải, bảo vệ rừng, nguồn nước, kiểm soát các vấn đề môi trường, rà soát hộ và khu vực có nguy cơ thiên tai, xây dựng

phương án sơ tán, di dời dân cư; cập nhật, cung cấp số liệu và chủ động bố trí nguồn lực thuộc thẩm quyền.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ về bảo vệ, môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thường xuyên kiểm tra công tác tuyên truyền, quán triệt Kết luận số 75-KL/TW, Chương trình hành động số 31-CTr/TW, Kế hoạch số 118-KH/TU và Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức các phong trào bảo vệ môi trường, xây dựng lối sống xanh; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp, tham mưu báo cáo thực hiện Nghị quyết theo quy định.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH
ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy;
- Các đảng bộ trực thuộc cơ sở và chi bộ;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.